

Số: 175/2024/QĐST-HNGĐ

Giồng Trôm, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Duy K, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Duy K và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Phạm Nhã X, sinh ngày 26/8/2018 và Phạm Bảo N, sinh ngày 20/8/2020. Ông Phạm Duy K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ghi nhận ông Phạm Duy K không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Duy K và bà Nguyễn Thị T có tài sản chung

là quyền sử dụng đất thửa đất số 97, tờ bản đồ số 04, diện tích 12.642m² tại xã An Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre do ông Phạm Duy K đứng tên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và 01 chiếc xe nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125I, số máy JF95E1028447, số khung RLHJF9516MY006434, màu sơn Trắng Đen, biển số đăng ký 71B4-616.43 do ông Phạm Duy K đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Ông bà thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản như sau:

+ Ông Phạm Duy K được quyền toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt toàn bộ thửa đất số 97, tờ bản đồ số 04, diện tích 12.642m² tại xã An Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và tài sản gắn liền với đất. Giá trị thửa đất là 2.275.560.000 (hai tỷ, hai trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi nghìn) đồng. Ông Phạm Duy K có trách nhiệm giao cho bà Nguyễn Thị T giá trị 4000m² đất với số tiền 720.000.000 đồng (bảy trăm hai mươi triệu đồng).

+ Bà Phạm Thị T được toàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng, định đoạt 01 chiếc xe nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125I, số máy JF95E1028447, số khung RLHJF9516MY006434, màu sơn Trắng Đen, biển số đăng ký 71B4-616.43 do ông Phạm Duy K đứng tên. Giá trị chiếc xe là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan chức năng để làm thủ tục sang tên chiếc xe nêu trên từ ông Phạm Duy K sang bà Nguyễn Thị T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Ông Phạm Duy K và bà Nguyễn Thị T đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% :

+ Ông Phạm Duy K có trách nhiệm nộp là 29.333.400 (hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm) đồng.

+ Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm nộp là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng. Ông Phạm Duy K tự nguyện nộp thay bà Nguyễn Thị T nên ghi nhận.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Phạm Duy K tự nguyện nộp.

Như vậy tổng số tiền án phí ông Phạm Duy K có trách nhiệm nộp là 46.483.400 (bốn mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004986 ngày 17/4/2024. Số tiền án phí ông Phạm Duy K phải tiếp tục nộp là 46.183.400 (bốn mươi sáu triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm) đồng”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Hưng Lễ, H. Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan